Câu 1.

Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây:

Chú chuồn chuồn đỏ chót đậu trên cành cây trông như một trái ớt.

A.

trái ớt

B.

đỏ chót

C.

cành cây

D.

chuồn chuồn

Câu 2.

Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A.

Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà học.

B.

Chọn người mà chơi, chọn nơi mà ở.

C.

Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở.

D.

Chọn bạn mà chơi, chọn nhà mà ở.

Câu 3.

Dấu chấm than có thể dùng để kết thúc dòng nào dưới đây?

A.

Cành bàng đã nhú lên những mầm xanh phải không

B.

Nước hồ trong vắt in hình những đám mây trắng

C.

Ếch xanh xin phép mẹ đi chơi ở đâu

D.

Không khí trong khu vườn mới trong lành làm sao

Câu 4.

Câu nào dưới đây là câu hỏi?

A.

Cây phượng trên sân đã nở hoa rồi phải không?

B.

Cơn mưa chiều tưới mát cho cây cối trong vườn.

C.

Mùa xuân đã về nhưng những hạt giống vẫn chưa nảy mầm.

D.

Minh không biết đã đánh rơi chiếc bút máy ở đâu.

Câu 5.

Đoạn thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

A.

Còn mưa thì từng bước

Đủng đỉnh dạo quanh nhà

Hết đeo nhẫn cho hoa

Lại xâu cườm cho lá.

(Hoàng Tá)

B.

Theo làn gió mát

Đóm đi rất êm

Đi suốt một đêm

Lo cho người ngủ.

(Võ Quảng)

C.

Cháu dắt tay ông

Dạo chơi phố xá

Người xe đông quá

Ông bước chậm thôi.

(Vũ Ngọc Bình)

D.

Lúa vàng phủ sân phơi

Lúa vàng nong, vàng thúng

Ụ rơm như quả đồi

Khoác áo vàng rất thụng.

(Nguyễn Lãm Thắng)

Câu 6.

Tiếng "mai" trong câu nào dưới đây có nghĩa là "cây nhỏ, hoa màu vàng hoặc trắng, thường trồng làm cảnh"?

A.

Chúng em có bài kiểm tra môn Tiếng Việt vào ngày mai .

B.

Những cành mai nở rộ đón xuân sang.

C.

Giọt sương đêm trong vắt, lấp lánh dưới nắng mai .

D.

Nghe thấy tiếng động, chú rùa rụt cổ vào trong mai .

Câu 7.

Tiếng "sổ" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A.

cửa

B.

máy

C.

xe

D.

nhà

Câu 8.

Câu văn nào là câu nêu hoạt động miêu tả đúng bức tranh sau?

A person and child riding a bike

Description automatically generated

A.

Bố chở em đi chơi trên chiếc xe đạp cũ lúc trời chiều.

B.

Dọc hai bên đường là những hàng cây đang vào mùa thay lá.

C.

Ông mặt trời đỏ rực từ từ nhô lên sau dãy núi đằng xa.

D.

Mẹ chở em đến trường trên con đường ngập tràn ánh nắng.

Câu 9.

Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh thích hợp để miêu tả sự vật trong đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 3/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 3 Năm học 2024 - 2025/10 - Ôn luyện vòng Sơ khảo - Cấp Trường (Bài 4) - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Hoa cà chua hình ngôi sao năm cánh, nhỏ li ti, màu vàng nhạt.

B.

Cây cà chua trong vườn lấp ló những quả chín đỏ rực.

C.

Những trái cà chua chín như những chiếc quạt nan khổng lồ trong lùm cây.

D.

Những trái cà chua chín đỏ như những chiếc đèn lồng nhỏ xíu treo trên cành.

Câu 10.

Hình ảnh nào dưới đây có thể minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Đàn trâu thong thả ra về

Mặt trời trải khắp đường quê ánh vàng

Cánh đồng lúa chín thênh thang

Bầy chim chao liệng, rộn ràng hoàng hôn.

(Lưu Hải Yến)

A.



B.

A group of people walking on a path with water and kites

Description automatically generated

C.

A rice field with birds flying over it

Description automatically generated

D.

A group of animals under a tree

Description automatically generated

Câu 11.

Giải câu đố sau:

Có chân mà chẳng biết đi

Quanh năm chỉ biết đứng ì một nơi

Cái mặt là chỗ mình ngồi

Thân hình vững chắc, bạn ơi cái gì?

A.

chăn

B.

ghế

C.

nồi

D.

bát

Câu 12.

An bị sốt, mẹ luôn bên cạnh chăm sóc chu đáo và nấu nhiều món ngon cho An. Trong tình huống này, An nên nói gì để thể hiện tình cảm với mẹ?

A person sitting on a couch giving a sick child a temperature

Description automatically generated

A.

Con xin lỗi mẹ! Lần sau con sẽ không phạm lỗi như vậy nữa ạ!

B.

Con cảm ơn bố mẹ! Con sẽ cố gắng học tập chăm chỉ hơn ạ!

C.

Con xin lỗi mẹ! Con sẽ cố gắng khoẻ thật nhanh ạ!

D.

Con cảm ơn mẹ đã chăm sóc con ạ! Con yêu mẹ nhiều lắm!

Câu 13.

Nghe và cho biết đoạn văn sau miêu tả loài cây nào?

((Audio))

A.

cây xoài

B.

cây khế

C.

cây bàng

D.

cây phượng

Câu 14.

Câu văn nào sử dụng biện pháp so sánh miêu tả đúng bức tranh dưới đây?

A river with trees and bushes

Description automatically generated

A.

Những cây bàng xoè tán rộng soi bóng xuống mặt nước.

B.

Dòng sông trong veo in hình những đám mây trắng tinh.

C.

Nhìn từ trên cao, dòng sông uốn lượn mềm mại như mái tóc thiếu nữ.

D.

Mặt sông phẳng lặng như gương, trong xanh màu ngọc bích.

Câu 15.

Câu văn nào miêu tả đúng khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 3/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 3 Năm học 2024 - 2025/10 - Ôn luyện vòng Sơ khảo - Cấp Trường (Bài 4) - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Mặt biển mênh mông, xanh biếc, phẳng lặng như gương.

B.

Từng con sóng cuồn cuộn nhấp nhô, nước biển xanh biếc một màu.

C.

Nước biển xanh biêng biếc, từng con sóng vỗ nhè nhẹ vào bờ cát.

D.

Mỗi khi gió thổi qua, mặt biển lăn tăn, gợn sóng.

Câu 16.

Đọc đoạn văn dưới đây và chọn những nhận xét đúng:

(1) Mùa xuân xinh đẹp như một nàng tiên mang đến cho trần gian nhiều điều diệu kì. (2) Nắng xuân như bàn tay mềm mại , âu yếm vuốt ve những mầm non mới nhú. (3) Từng đàn chim chao lượn trên bầu trời xanh thẳm. (4) Tô điểm cho khung cảnh là bộ cánh rực rỡ của những bông hoa đào.

(Lưu Hải Yến)

[[A]].

A.

Đoạn văn trên miêu tả khung cảnh thiên nhiên vào mùa xuân.

[[C]].

B.

Câu (4) không có từ chỉ đặc điểm.

[[C]].

C.

Câu (1) và (2) sử dụng biện pháp so sánh.

[[D]].

D.

Câu (3) là câu nêu hoạt động.

[[ ]].

E.

Các từ in đậm trong đoạn văn là từ chỉ đặc điểm.

Câu 17.

Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống trong câu văn miêu tả bức tranh sau:

A beach with palm trees and waves

Description automatically generated

(trong suốt, trong xanh, xanh xao)

Những đám mây trắng muốt trôi bồng bềnh trên bầu trời [[trong xanh]] .

Câu 18.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

(1) Mặt trời gieo những tia nắng chói chang xuống khu vườn. (2) Càng về trưa, không khí càng oi ả. (3) Những chú dế chui sâu vào lòng đất mát mẻ, để lại trò chơi trốn tìm còn dang dở trên vạt cỏ xanh non.

(Theo Hà Thuỷ)

Đoạn văn trên có [[2]] câu nêu đặc điểm.

Câu 19.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A close up of a letter

Description automatically generated

Có [[4]] từ chỉ đặc điểm trong ô chữ trên.

Câu 20.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Trái chên cành thơm ngọt

Mở đôi mắt tròn soe

Tất cả nắng tai nghe

Ðồ rê mì la sí...

(Nguyễn Lãm Thắng)

Đoạn thơ trên có [[1]] từ viết sai chính tả.

Câu 21.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Bà thôi nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương:

- Đi vào trong nhà kẻo nắng, cháu!

Thanh đi, người thẳng, mạnh [[.]] cạnh bà lưng đã còng [[.]] Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ [[.]].

(Theo Thạch Lam)

Câu 22.

Giải câu đố sau:

Để nguyên - màu của lá cây

Bớt "x" từ chỉ người này nhà ta.

Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án: từ [[xanh]] .

Câu 23.

Nghe đoạn âm thanh và ghép nội dung tương ứng ở 2 vế với nhau.

((Audio))

Mùa xuân, [(nắng gọi cây cỏ dậy.)]

Mùa hè, [(nắng đùa giỡn với sóng biển.)]

Mùa đông, [(nắng ngủ trên đám mây ấm áp.)]

Câu 24.

Hãy ghép nội dung ở hai vế để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh phù hợp.

Đám mây [(trắng xốp như chiếc kẹo bông.)]

Tán bàng [(xoè rộng như chiếc ô xanh khổng lồ.)]

Giọt sương [(trong vắt những hạt ngọc.)]

Câu 25.

Hãy ghép câu tục ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. [(Khuyên chúng ta khi được hưởng thụ thành quả phải nhớ đến người đã có công vun trồng, gây dựng nên)]

Ăn trông nồi, ngồi trông hướng. [(Khuyên chúng ta cẩn trọng trong ứng xử, chú ý cử chỉ, hành động sao cho đúng mực, phù hợp với hoàn cảnh.)]

Đói cho sạch, rách cho thơm. [(Khuyên chúng ta cần coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình)]

Câu 26.

Hãy ghép tiếng ở hai vế để tạo thành từ ngữ hoàn chỉnh.

lăng [(xăng)]

sa [(mạc)]

chung [(cư)]

năng [(khiếu)]

xa [(xôi)]

trung [(tâm)]

Câu 27.

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải để tạo thành câu.

bảo vệ [(Chúng em cùng nhau thu gom rác để [...] môi trường.)]

bảo ban [(Hai anh em luôn động viên, [...] nhau học hành.)]

bảo dưỡng [(Chú Mạnh mang xe máy ra cửa hàng để [...].)]

Câu 28.

Hãy xếp các từ vào nhóm thích hợp.

tròn xoe

đồng hồ

báo thức

mới tinh

nồi cơm

đun nấu

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ đồ vật [[đồng hồ || báo thức || nồi cơm]], [[đồng hồ || báo thức || nồi cơm]], [[đồng hồ || báo thức || nồi cơm]]

Từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật [[tròn xoe || mới tinh]], [[tròn xoe || mới tinh]], [[tròn xoe || mới tinh]]

Từ ngữ chỉ công dụng của đồ vật [[đun nấu]], [[đun nấu]], [[đun nấu]]

Câu 29.

Hãy xếp các từ vào nhóm thích hợp.

hồn nhiên

đom đóm

ấm áp

lắc lư

bàn tay

vuốt ve

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ sự vật [[đom đóm || bàn tay]], [[đom đóm || bàn tay]], [[đom đóm || bàn tay]]

Từ ngữ chỉ đặc điểm [[hồn nhiên || ấm áp]], [[hồn nhiên || ấm áp]], [[hồn nhiên || ấm áp]]

Từ ngữ chỉ hoạt động [[lắc lư || vuốt ve]], [[lắc lư || vuốt ve]], [[lắc lư || vuốt ve]]

Câu 30.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu văn hoàn chỉnh.

Bà

kể

cổ

chuyện

cho

bé.

tích

[(Bà)] [(kể)] [(chuyện)] [(cổ)] [(tích)] [(cho)] [(bé)].